

# BẢO TỒN NGHI LỄ MO CỦA DÂN TỘC MƯỜNG, HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH

VŨ THỊ MINH PHƯỢNG\*

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung nghiên cứu và giới thiệu về Mo Mường - một di sản văn hóa quan trọng của cộng đồng người Mường ở huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Mo Mường không chỉ là nghi lễ tín ngưỡng mà còn là kho tàng tri thức lịch sử, xã hội, văn hóa và nghệ thuật dân gian của dân tộc Mường. Mo Mường gắn liền với nhiều nghi lễ trong đời sống, đặc biệt là tang lễ, nơi thầy mo thực hiện các bài mo để dẫn hồn người chết về Mường Chạ Đống (thế giới tổ tiên). Ngoài ra, mo còn được thực hành trong các nghi lễ cầu phúc, trừ tà, làm vía, giải hạn và các nghi lễ cộng đồng khác. Mo Mường không chỉ mang giá trị tâm linh mà còn phản ánh triết lý nhân sinh, giáo dục đạo đức, thể hiện sự gắn kết cộng đồng và tôn trọng thế giới siêu nhiên. Hiện nay, Mo Mường vẫn được người Mường ở huyện Nho Quan thực hành và bảo tồn, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.

**Từ khóa:** nghi lễ mo, Mường, Nho Quan, Ninh Bình.

**Abstract:** The article focuses on researching and introducing Mo Muong - an important cultural heritage of the Muong community in Nho Quan district, Ninh Binh province. Mo Muong is not only a religious ritual but also a treasure trove of historical, social, cultural and folk art knowledge of the Muong ethnic group. Mo Muong is associated with many rituals in life, especially funerals, where the mo master performs mo songs to lead the soul of the deceased to Muong Cha Dong (the world of ancestors). In addition, mo is also practiced in rituals of praying for blessings, exorcism, making souls, removing bad luck and other community rituals. Mo Muong not only has spiritual value but also reflects the philosophy of life, moral education, demonstrates community cohesion and respect for the supernatural world. Currently, Mo Muong is still practiced and preserved by Muong people in Nho Quan district, contributing to preserving the national cultural identity.

**Keywords:** Muong, Nho Quan, Ninh Binh mo rituals.

## 1. Giới thiệu

Người Mường ở tỉnh Ninh Bình chiếm 26,8% dân số của tỉnh và tập trung đông ở huyện Nho Quan. Dựa trên đặc điểm tiếng nói, văn hóa cho thấy người Việt và người Mường có chung nguồn gốc, là cư dân Việt - Mường xưa, quá trình tách ra thành hai dân tộc như hiện nay được diễn ra khoảng từ TK X-XV (1). Tổ chức xã hội truyền thống của người Mường ở huyện Nho Quan trước đây theo xóm và mường, đứng đầu mường là tạo, nhiều làng ở gần nhau dưới sự cai quản của một dòng họ quý tộc gọi là nhà Lang (ở Nho Quan họ Đinh, họ Quách là các dòng họ nhà Lang), nhưng thiết chế xã hội này đã chấm dứt từ sau Cách mạng Tháng Tám (1945). Gia đình người Mường là gia đình nhỏ phụ quyền, anh em họ hàng thường làm nhà ở gần nhau.

Tại Nho Quan, vào khoảng TK XV-XVI, một số dòng họ của người Mường từ tỉnh Hòa Bình và Thanh Hóa di cư đến như: Bùi, Quách, Hà, Đinh. Một số đến tìm kiếm vùng đất mới để có đất canh tác, một số do chạy loạn đã tụ họp về đây để khai hoang làm ăn sinh sống, thời kỳ này được gọi là “Mường Chi cái”. Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, Nho Quan đã hội tụ, gìn giữ được những nét văn hóa, bản sắc truyền thống lâu đời của người Mường, trong đó phải kể đến các nghi lễ mo trong đời sống dân tộc Mường.

## 2. Mo Mường - kho tàng tri thức văn hóa và tín ngưỡng

Từ các nguồn tư liệu nghiên cứu về người Mường nói chung và Mo Mường nói riêng đều chưa chỉ ra thời điểm cụ thể liên quan đến nguồn gốc ra đời của

Mo Mường. Cho đến nay, hầu hết các nghiên cứu về người Mường đều cho rằng, người Mường không có chữ viết, các nguồn tri thức dân gian chủ yếu được lưu truyền bằng hình thức truyền khẩu qua nhiều thế hệ. Qua câu chuyện của những người cao tuổi cho biết, Mo Mường ra đời cùng với quá trình hình thành dân tộc Mường trong lịch sử. Đây là một thành tố trong tập quán xã hội và tín ngưỡng truyền thống đã ra đời, tồn tại và phát triển trong đời sống xã hội - văn hóa của người Mường từ khi hình thành cộng đồng tộc người cho đến hiện nay (2). Trong một góc nhìn khác, có thể phân loại Mo Mường thành các loại hình/thể loại chính như sau (3): *Mo nghi thức*, bao gồm những bài mo có chức năng dẫn dắt thần linh hay vía con người cử hành một nghi lễ nào đó, vì vậy nó có chất nghi thức. Về mặt nội dung nó thường là cố định với đầy đủ các phần của một bài mo có tính chất nghi thức, đó là: phần lý do của lễ, phần mời nhân vật thờ về thụ lễ, phần dâng ăn uống cho nhân vật thờ và phần dẫn dắt nhân vật thờ về chỗ ngự. Thể loại mo này có mặt ở tất cả các nghi lễ thực hiện bằng mo. Tại huyện Nho Quan, các nghi thức nhìn chung được người Mường bảo lưu và thực hành. *Mo kể*, bao gồm những bài mo có chức năng kể chuyện. Ở Mường mỗi một trường đoạn trong mo kể gọi là một cái. Thể loại mo này không cố định về mặt nội dung, phụ thuộc vào không gian, thời gian, hoàn cảnh hành lễ, sự sáng tạo và tâm lý của ông mo. Lời mo chính là các bài văn khấn, văn vắn dân gian, được gọi là các *bài mo*, *cát mo*, *roóng mo*, *cuóng mo*... Những điệu mo trên, về mặt âm nhạc có giai điệu khác nhau. Sở dĩ các ông mo gọi tên như vậy vì đó là đặc điểm dễ phân biệt giữa các điệu mo, nó là câu hô xướng đầu tiên của mỗi điệu mo. Về mặt danh từ, nó chỉ những người làm nghề mo (ông mo) và những bài mo, những áng mo (4). Vì vậy, có thể hiểu “Mo Mường là sử thi thần thoại được diễn xướng trong đám tang của người Mường. Mo Mường cùng với nghi lễ là công việc làm cho cái chết trở thành văn” (5).

Không gian văn hóa liên quan của Mo Mường ở huyện Nho Quan là hệ thống các nghi lễ được thầy cúng, thầy mo, thầy trượng sử dụng trong đời sống thường nhật, tập trung ở các nhóm nghi lễ, gồm có: nhóm nghi lễ cầu phúc, cầu lộc, tưởng nhớ và tạ ơn tổ tiên, thần linh trong các ngày lễ Tết, Thanh minh/ tạ mộ, lễ cơm mới, lễ cưới, lễ tế Thành hoàng, lễ mát nhà...; nhóm nghi lễ gọi linh hồn, vía cho con người, nhằm cầu con người luôn khỏe mạnh và kéo

dài tuổi thọ, như: lễ mừng sinh, cúng vía hộp, cúng vía mạnh, cúng vía khang, cúng vía the, cúng vía kéo si, cúng vía mù tháy; nhóm nghi lễ trừ tà ma, cầu an, như: cúng ma nhà, cúng ma rừng, cúng ma trái, cúng ma đống...; nhóm nghi lễ trong tang ma như: dậy nỏ, đập khăng (xăng), ke, cắt dây, nhìn họ, dâng cơm, lên trời, hầu kiện, xin đuông, đi chợ/ qua sông...

Thầy mo là người nắm giữ các bài mo, có khả năng thực hành và truyền dạy mo tang ma, thuộc dòng nỏ (dòng họ truyền đời làm mo), có đồ tế khí (túi khót, gương, dao, ngải...) và trang phục riêng (mũ, quần, áo, khăn...). Từ xưa đến nay, việc truyền dạy Mo Mường ở Nho Quan đều được thực hiện qua truyền khẩu dân gian, quan sát tham dự và thực hành nghề (phụ đảm cho thầy mo chính).

Trong vòng đời của mỗi con người có rất nhiều nghi lễ ghi lại các dấu mốc quan trọng như: sinh đẻ, trưởng thành, kết hôn và cái chết. Đối với các dân tộc ở Việt Nam nói chung và người Mường nói riêng thì tang ma là nghi lễ cuối cùng trong cuộc đời mỗi con người, là công việc cuối cùng mà người sống làm cho người chết trước khi về thế giới bên kia. Người Mường quan niệm, chết chưa phải là hết mà là sự khởi đầu của con người khi sang một thế giới khác, thế giới mà họ gọi là Mường Chạ Đổng (nghĩa là thế giới của tổ tiên và họ hàng bên làng ma). Ở nơi đó, hồn ma vẫn phải lao động sản xuất, làm ăn và bênh vực cho con cháu đang sống bên Mường Sáng (trần gian).

### **3. Các nghi lễ liên quan đến Mo Mường**

#### *Mo kể chuyện*

Mo kể chuyện đây là một trong những nghi lễ quan trọng có ảnh hưởng đến đời sống tâm linh của người Mường. Trước khi làm mo kể chuyện, thầy mo cần làm nghi lễ mượn mo, nghĩa là mượn dịp, xin thánh sư để làm mo. Đối với gia đình có việc cúng vía, giải hạn, trừ tà mà thực hiện mo kể chuyện (nghĩa là không phải mo kể chuyện trong đám tang), thì gia chủ phải chuẩn bị một số mâm cỗ mặn cho thầy mo cúng mời thánh sư (nỏ mo), thầy mo có bao nhiêu nỏ thì phải có bấy nhiêu phần lễ cơm thịt để trên mâm hoặc bấy nhiêu mâm lễ. Thầy mo cúng mời nỏ mo về chứng giám việc làm mo của học trò và giúp đỡ học trò làm mo được suôn sẻ, thuận lợi “chỗ nào vấp thầy làm cho nên, chỗ nào quên thầy bảo cho phải”. Thầy mo cũng làm lễ dạy khánh khót (đánh thức các vật thiêng đựng trong túi khót) để hỗ trợ trong quá trình làm mo.

Mo kể chuyện của người Mường ở Nho Quan đang được thực hành phổ biến trong cộng đồng, với một số trích đoạn kể chuyện tiêu biểu như: Trích đoạn **Đẻ đất đẻ nước**: xưa kia **Đẻ đất đẻ nước** sẽ được mo trong một đêm (nhà giàu, nhà lang có thể mo từ 1 đến 3 đêm, còn nhà nghèo thì bỏ phần này). Lúc này, thầy mo kê cho hồn và con cháu nghe nguồn gốc của con người, của trời đất và vạn vật từ đâu sinh ra, phát triển, rồi lại ra đi và cứ thế nối tiếp không dừng... Đó là từ lúc trời đất hỗn mang, xuất hiện tiếng nổ tách trời khỏi đất, rồi hạn hán đến lụt lội, rồi xuất hiện cây si, sinh ra Dạ Dàn, Bướm Bạc, Bướm Bờ, trống chim Tùng mái chim Tót, trứng Đióng (ấp ở Hang Hao), cuối cùng sinh ra người Mường (như Tá Càn, Tá Cài, nàng Hai Kịp) và các dân tộc khác. Khi con cháu đông dần lên, Tá Càn làm Lang Cun Càn (nghĩa là ông lang đầu tiên của người Mường). Ông lãnh đạo dân Mường, xây dựng bản làng, lấy vợ rồi sinh con đẻ cái (trong đó có Cun Khương/ tức Vua Dị Dàng). Sau đó lại có chuyện anh em tranh giành ảnh hưởng, cuối cùng bằng sức mạnh của mình Cun Khương đã ổn định được trật tự, bảo vệ dân làng trước những thú dữ, ma quỷ để xóm mường trở lại bình an.

Thông qua Mo Mường, thể hiện vũ trụ quan của người Mường với ba tầng, bốn thế giới đó là tầng trên cao là Mường trời, tầng trên mặt đất nơi con người sinh sống là Mường người (Mường pua) và tầng dưới mặt đất gồm hai thế giới Mường pua tín là nơi trú ngụ của các ma, quỷ dưới mặt đất và thế giới của các ma quỷ dưới mặt nước. Cuộc sống của con người trên mặt đất gắn với các thế giới còn lại, có mối liên hệ chặt chẽ và chi phối lẫn nhau, tạo ra một vũ trụ hài hòa. Đó là những triết lý sâu xa của người Mường tạo nên toàn bộ nền văn hóa tinh thần và vật chất của họ từ bao đời nay.

Người Mường quan niệm rằng, những thứ mà họ có được và đang tồn tại cùng họ trong cuộc sống đều là sản phẩm sinh ra từ vũ trụ lớn lao ấy. Tất cả những điều này được thể hiện rõ trong mo **Đẻ đất đẻ nước** của người Mường, có thể coi như một bộ sử thi lớn, mà chỉ cần mở bất cứ một đoạn nào trong đó, ta sẽ thấy được những tri thức được kể lại thật rõ ràng và chi tiết.

#### *Nghi lễ làm chay*

Trong các nghi lễ cầu cúng chữa bệnh, làm chay là một phong tục lâu đời của người Mường. Đối với người Mường, làm chay là nghi lễ cầu cúng với mục

đích chữa bệnh cho người ốm, nhằm tẩy uế, xua đuổi tà ma, cầu mát mồ mả, cầu yên lành, mát nhà cửa, làng bản mường, cầu mùa màng được tốt tươi, vật nuôi không bị bệnh dịch, sinh sôi nảy nở... Đây là phong tục lâu đời, phản ánh tâm tư nguyện vọng, niềm tin của người Mường từ xưa đến nay.

Khi gia đình có người đau ốm, chữa trị mãi không khỏi, thậm chí có nguy cơ chết thì người Mường đi xem ngày để làm chay. Lễ chay của người Mường có nhiều quy mô khác nhau từ gia đình, dòng tộc đến cộng đồng làng bản hoặc cả một vùng. Địa điểm làm chay tùy theo quy mô của gia đình, dòng họ hay cộng đồng sẽ diễn ra tại nơi thờ tự chung của gia đình, dòng họ hay cộng đồng, hoặc khu vực nghĩa địa, mồ mả của gia đình, dòng họ.

Thời gian làm chay tùy theo từng nơi, có nơi làm từng năm, có nơi làm 3 năm 1 lần, hoặc làm chay bất thường (khi trong gia đình, cộng đồng gặp nhiều biến cố). Thời điểm làm chay diễn ra vào tháng 2, tháng 3 hoặc tháng 7 âm lịch. Những nhân vật được thờ cúng trong lễ làm chay gồm: Thành hoàng Quan Lang Đất Rác; nhà Phật; Vua Cun, Vua Hai; nhân vật thần, thánh được thờ trong từng miếu, đình của cộng đồng. Đồ dâng cúng trong các lễ làm chay gồm: đồ ăn chay, chuối, mía, đu đủ luộc, cơm nếp, rượu, hoa quả; lễ vàng mã gồm ngựa giấy, tiền âm, thuyền giấy, quần áo chúng sinh...; các lễ mặn như: thịt gà, thịt lợn (sống và chín), cá nướng.

Trước khi làm lễ chay cho gia đình, dòng họ thầy cúng sẽ làm lễ cáo đền thờ các vị thánh thần, thổ công, thành hoàng bản thổ chung của cộng đồng, đất đai, với mục đích xin phép các vị thánh, thần, thổ công, quan cao sơn cho gia đình làm lễ chay tạ mộ, mát mộ, giải trừ tà ma.

Lễ cúng chay gồm 5 bước nghi lễ: lễ cúng mời thầy nỏ (thánh sư), mời các vị thánh, thần, Phật, mời Vua trời, mời thánh mẫu, cộng đồng vua quan chúng giám, thụ hưởng lễ vật và các vị Thổ công, Thành hoàng, người cai quản làng. Cuối cùng là các vị tổ tiên, ông bà của gia đình về tham dự. Sau khi nghi lễ cúng chay ở ngoài khu mộ kết thúc, gia đình thu dọn đồ lễ, hóa vàng mã xong sẽ mời các thầy cúng về thực hiện lễ cúng tại nhà.

Tại gia đình làm lễ chay, có 3 nghi lễ cúng gồm 1 lễ cúng ngoài sân và 2 lễ cúng trong nhà. Lễ cúng ngoài sân thực hiện để cúng tạ thần linh, thổ công thổ địa phù hộ, độ trì, về nhận lễ vật cho gia chủ. Sau khi tung đồng xu âm dương, thầy cúng đi xung

quanh ban thờ, ngoài sân và đi quanh nhà, vừa đi vừa vẩy nước, vừa đọc nhẩm các lời khấn, nhẩm tẩy uế, xua đuổi tà ma, cầu mát nhà, gia chủ khỏe mạnh, yên lành, làm ăn thuận lợi, mưa thuận gió hòa...

Người Mường làm lễ chay có ý nghĩa gắn liền với chu kỳ vòng đời của con người, từ khi sinh ra cất tiếng khóc chào đời, thầy mo cầu cho trẻ hay ăn, chóng lớn. Khi đau yếu, lạc vía, thầy mo làm lễ chay sao cho trẻ được khỏe mạnh, nhanh nhẹn, thông minh. Tuổi trưởng thành, khi đau yếu, lễ chay nhằm mục đích giải hạn, trừ tà ma, cầu sức khỏe, bình an...

#### *Nghi lễ mát nhà*

Nghi lễ mát nhà được tái hiện bởi thầy mo hoặc thầy cúng, có ý nghĩa mở tiệc dâng các ngài, sau đó sẽ giúp đỡ xua đuổi tà ma, bắt đi những điều xấu, phù hộ cho gia chủ làm ăn khấm khá, con cháu khỏe mạnh.

Lễ cúng được bắt đầu tại nơi cửa sổ chính của ngôi nhà, thầy mo sẽ ngồi tại vị trí dành cho những người có chức vụ cao nhất trong nhà. Lễ mời gọi thánh sư (các đời thầy mo trước của thầy mo đang làm lễ) về nhà gia chủ. Đây là nghi thức bắt buộc và đầu tiên. Thầy mo có bao nhiêu thánh sư thì phải chuẩn bị bấy nhiêu bát cơm. Thánh sư được mời về mục đích chứng giám và phù hộ cho nghi lễ được tốt đẹp và thuận lợi

Trong lúc làm lễ, thầy lấy các vật dụng ra như (viên đá, nanh lợn rừng, nanh hổ, dao, búa, chuông, rìu, túi ngài, vải đỏ, quạt, đồng xu, nam châm, đồng hồ, mũ bông mao có 2 sừng...). Để lễ mát nhà theo đúng ý nguyện, thầy mo mời "Thần hoàng bản thổ" người có công khai thiên lập địa ra vùng đất này, mời thần Thổ công, Vua bếp, Táo quân đến chứng kiến, giám minh chính quả. Sau đó là mời các vị thần thánh trên Mường trời và anh em Cun hồng (vị thần nông nghiệp) từ Mường trời về mở tiệc cho các ngài ăn no, sau đó giúp xua đuổi tà ma, những điều xấu, phù hộ cho gia chủ làm ăn khấm khá, con cháu khỏe mạnh.

Thầy mo làm lễ mời các lực lượng tà quái, yêu ma... đến ăn xong mời rời khỏi mảnh đất này. Rồi lấy quần áo của người ốm và nhờ các vị thần lấy vía của người ốm trở về. Thầy mo dùng quạt để quạt đi những khí xấu, lấy lại những khí đẹp, khí mát cho gia chủ. Thầy dùng một bát nước sạch làm phép, được mài từ những vật dụng trong túi, sau đó thầy dùng một cành cây xanh lá, vẩy nước xung quanh gia chủ và xung quanh nhà để làm mát nhà.

Tiếp theo thầy mo làm lễ chú nguyện cho gia chủ (lễ này cần 1 mâm cơm gồm rượu, xôi, thịt lợn), xung quanh mâm cơm có thể đặt áo của các thành viên trong gia đình, đặt theo chiều kim đồng hồ và đặt theo cấp bậc vị trí trong gia đình. Chủ nhà đầu tiên, sau đến vợ của chủ nhà và đến các con cả, con thứ... Kết thúc nghi lễ, thầy mo phải là người ra về đầu tiên. Sau khi thầy mo ra về, chủ nhà đổ thau nước theo sau tượng trưng cho việc xua đuổi cái xấu. Mọi điều xấu không còn. Các thành viên trong gia đình khỏe mạnh, may mắn.

#### *Nghi lễ làm vía, cầu phúc lộc cho người già, trẻ con*

Người Mường quan niệm, con người có 12 vía gồm: chân, tay, đầu, tóc, bụng, lưng, vía đặt tên, vía lạnh (vía hết năm), vía ốm đau, vía đi đường, vía mừng thọ, vía keo si, vía tróm (liếm), vía phiền vía muộn... Do vậy, muốn sống lâu thì người Mường phải làm vía.

Gia đình sẽ chuẩn bị các lễ vật đầy đủ như: mâm cúng vía, thường có bát nhang (chủ yếu dùng bát gạo trắng cắm ba nén hương), gà luộc, xôi trắng một chai rượu, xôi oản (là những khuôn xôi nhỏ, hình tròn và bày trên đĩa nhỏ, từ 7 đến 12 cái xôi oản màu đỏ hoặc trắng), tiền vàng mã và tiền thật, trầu cau, hương thắp... Thường gia đình sẽ có từ 4 đến 5 mâm lễ vật để làm lễ vía, gồm lễ vật mặn và lễ vật chay như trên.

Khi các mâm lễ đã sắp xếp đầy đủ, thay mặt cho gia đình, thầy mo (hoặc thầy trượng) làm lễ cúng, chuẩn bị áo mũ chỉnh tề thắp hương rồi khấn vái. Khấn xong, thầy mo lấy những viên đá có hình thù kỳ lạ, trong túi khốt (còn gọi là túi phép) của mình ra rồi làm phép. Những đồ vật này chính là bảo bối (hay đồ kiêng kị) để xua đuổi những điều xui xẻo, không may mắn tránh xa cho gia đình.

#### *Nghi lễ mo tang*

Trong đám tang của người Mường ở huyện Nho Quan không thể thiếu mo và bản thân họ vẫn có nhu cầu được làm mo khi qua đời. Đối với người Mường, làm mo trong đám tang không chỉ để cầu an cho cả người sống và người chết, mà còn là sự báo hiếu cuối cùng của con cháu trong gia đình khi ông bà, cha mẹ qua đời. Bởi họ quan niệm rằng, nếu cha mẹ sau khi qua đời mà chưa được làm mo, thì cuộc đời chưa được trọn vẹn, con cháu chưa làm tròn được đạo hiếu. Nếu do những điều kiện bất khả kháng họ không được làm

mo tươi thì con cháu sẽ tổ chức mo khô cho người chết khi đủ điều kiện.

Các bài mo sử dụng trong tang lễ của người Mường ở Nho Quan tương đối thống nhất và gắn với diễn trình của đám tang. Tuy nhiên, mo tang không diễn tả hết được tất cả các câu mo kể hiện có trong cộng đồng, bởi mỗi thầy mo chỉ có thể nhớ, thuộc được một số lượng bài mo và câu mo nhất định. Bên cạnh đó, hiện nay các nghi lễ trong tang ma và nội dung các bài mo tang ma thường được rút gọn cho phù hợp với điều kiện thời gian được quy định trong cộng đồng và nhu cầu của tang chủ.

Một số bài mo đang được các thầy mo ở huyện Nho Quan sử dụng phổ biến trong tang lễ của người Mường có thể kể đến như: *mượn mo*, *gọi nỏ*, *dạy khánh khót*; bài *Mo mở dậy* (hay còn gọi là *mở nài*), *mở khăng* (hay còn gọi là *mở quan tài*) và *thức hồn người chết*; bài *Mo com bưa* (nghĩa là *Mo cho ma ăn*); bài *Mo lên trời* (hay là *xin đông, chuộc số*); bài *Mo kể chuyện* (như: **Đẻ đất đẻ nước**); bài *Mo nhòm* (*mo nhìn*); *Mo com bưa* (*ăn bữa thứ 2*), còn có tên gọi khác là *mo nhẩn/ mo lia/ mo đim*; *Mo nam vong*. Sau khi cúng bữa com cuối cùng, hồn ma đã chia lia và dặn dò con cháu xong, đến giờ tốt thầy mo thực hiện mo nam vong để gọi hồn trở lại cây khăng (hay xăng).

Trong nghi lễ tang ma, cùng với thầy mo thì người sử dụng nhạc cụ và các loại nhạc cụ cũng góp phần làm nên một buổi mo tang ma hoàn chỉnh. Nhạc cụ truyền thống dùng trong tang lễ của người Mường ở huyện Nho Quan gồm có: công, chiêng, kèn, trống to, trống nhỏ, bộp, thanh la. Người sử dụng nhạc cụ trong tang lễ có thể hành nghề độc lập hoặc kết hợp với thầy mo trở thành một đội nghi lễ, khi đi làm mo tang ma, hoặc là một đội nhạc lễ chỉ phục vụ những đám hiếu trong thôn. Theo quan niệm của người Mường ở huyện Nho Quan, trong mo tang ma nếu không có nhạc sẽ không thành một đêm mo.

Như vậy, diễn trình tang ma sẽ gắn với các bài mo tang lễ của người Mường, vẫn đang được các thầy mo ở huyện Nho Quan thực hành. Tùy theo thời gian và điều kiện kinh tế hoặc yêu cầu cụ thể của tang chủ, trong quá trình mo tang ma, các thầy mo có thể bỏ bớt một số bài mo hoặc không bỏ bài mo nào mà chỉ giản lược, rút gọn nội dung trong từng bài mo. Trước đây, tang ma của người Mường huyện Nho Quan thường làm mo nhiều đêm liền (như 3

đêm, 6 đêm hay 12 đêm), khi gia đình có tang sự. Các bài mo sẽ được thực hiện đầy đủ, đặc biệt là mo kể chuyện, có thể được kể trong 3 đêm mo. Hiện nay, mo tang lễ chỉ được thực hiện từ 1 đến 3 đêm (hoặc làm trong 1 đêm để phù hợp với quy định của Nhà nước về việc tổ chức tang ma không quá 48 tiếng). Vì vậy, một vài bài mo sẽ bị lược bỏ hoặc rút gọn, các bài mo khác vẫn phải đầy đủ, có chăng chỉ lược bớt dung lượng cho phù hợp với nhu cầu của gia chủ và thời gian của tang ma.

#### 4. Kết luận

Có thể nói, Mo Mường là một hình thức tín ngưỡng và tập quán xã hội đặc sắc, phong phú, phản ánh kho tàng tri thức lịch sử, văn hóa và xã hội của người Mường. Hoạt động diễn xướng Mo Mường không chỉ là nghi thức giao tiếp tâm linh, thể hiện lòng thành kính đối với tổ tiên và các đấng siêu nhiên, mà còn là kênh truyền tải những tư tưởng triết lý sâu sắc về vũ trụ, tự nhiên và lối sống của cộng đồng. Thông qua đó, Mo Mường góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức, hình thành nhân cách và duy trì các giá trị truyền thống, phong tục tập quán lâu đời.

Mo Mường là sự kết tinh của kinh nghiệm sản xuất, tri thức dân gian, ứng xử văn hóa và triết lý nhân sinh, thể hiện sâu sắc tình yêu cuộc sống, con người, quê hương, cùng khí phách và bản sắc riêng của dân tộc Mường. Hiện nay, Mo Mường vẫn được cộng đồng người Mường tại, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình gìn giữ và thực hành như một di sản quý báu, minh chứng cho nét văn hóa tín ngưỡng độc đáo, cần được bảo tồn và phát huy, góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hóa Việt Nam ■

V.T.M.P

1. Phạm Quốc Quân, *Dân tộc Mường có từ bao giờ?*, *thegioidisan.vn*, 2016.

2. Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình, *Hồ sơ lý lịch di sản văn hóa phi vật thể đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia*, Ninh Bình năm 2023.

3, 4. Bùi Thị Kim Cúc, *Nghi lễ Mo trong đời sống tinh thần của người Mường*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004, tr.31-33, 31.

5. Bùi Văn Nợi, *Mo Mường*, tập 1, Nxb Văn hóa dân tộc, 2012, tr.21.

#### Tài liệu tham khảo

1. Lê Đăng Bật, Nguyễn Thị Kim Khánh, *Nho Quan miền đất cổ*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2010.

2. Nguyễn Thị Song Hà, *Nghi lễ trong chu kỳ đời người của người Mường ở Hòa Bình*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011.

3. Cao Sơn Hải, *Sử thi Đẻ đất đẻ nước - Một cách tiếp cận*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021.

4. Đinh Hồng Hải, Bùi Huy Vọng, *Từ mộ Pô Mo đến biểu tượng người có sừng trong hang Đông Nội: một nghiên cứu Khảo cổ học nhân văn*, Tạp chí Khảo cổ học, số 2-2015.

5. Đoàn Đình Lâm, *Văn hóa gia đình người Mường (nghiên cứu trường hợp tại xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình)*, Luận văn Thạc sĩ Văn hóa học, Đại học Văn hóa Hà Nội, 2015.

6. Vũ Thanh Lịch - Nguyễn Thị Thanh Vân, *Hiện trạng và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản Mo Mường ở Ninh Bình hiện nay*, Hội thảo Quốc tế “Mo Mường và những hình thức nghi lễ tín ngưỡng tương đồng trên thế giới”, 1-2023.

7. Đặng Văn Lung, *Mo Mường (Mo Mường và nghi lễ tang ma)*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1996.

8. Bùi Kim Phúc, *Nghi lễ Mo trong đời sống tinh thần của người Mường*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004.

9. Kiều Trung Sơn, *Diễn xướng Mo Mường*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2016.

10. Trần Từ, *Người Mường ở Hòa Bình*, Nxb Thời đại, Hà Nội, 2012.

11. Trương Đình Tường (chủ biên), *Địa chí văn hóa dân gian Ninh Bình*, Nxb Thế giới, 2004.

12. Bùi Huy Vọng, *Phong tục làm Chay: Tục làm Chay của người Mường*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011.

13. Tư liệu điền dã tại huyện Nho Quan, Ninh Bình (gồm: thầy cúng, thầy mo, cán bộ địa phương, người dân).  
Ngày Tòa soạn nhận bài: 28-4-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 19-5-2025; Ngày duyệt đăng: 29-5-2025.

## **VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...**

(tiếp theo trang 41)

Nhân tài và trọng dụng nhân tài là một nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển con người Việt Nam mới nói chung và ngành Văn hóa thành phố nói riêng. Việc vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với ngành VH TT thành phố trong bối cảnh hiện nay là việc làm quan trọng và cần thiết, góp phần xây dựng thành công ngành Công nghiệp văn hóa, đưa văn hóa trở thành một trong những trụ cột vững chắc góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước ■

N.T.H.T

1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.280, 273, 314, 309, 332, 273, 321, 312.

2. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.114.

10, 11. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.75, 76.

12. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.231.

13, 15. *Văn kiện Đại hội đại biểu Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr.53, 87.

14. Trích phát biểu của Ths Trần Thế Thuận, Giám đốc Sở VH TT TP.HCM tại Lễ Tổng kết ngành VH TT năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025.

16. Số liệu do tác giả tổng kết từ Báo cáo của Sở VH TT TP.HCM tính đến ngày 1-3-2025.

17. Ngày 8-1-2025, Sở VH TT ban hành Quyết định số 13/QĐ-SVHTT thành lập Tổ nhân lực trình độ cao theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố. Tổ có 3 thành viên.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ nhằm khuyến khích và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong cả khối hành chính công và doanh nghiệp.
  2. Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND TP.HCM quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách đãi ngộ để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị TP.HCM.
  3. Quyết định số 885/QĐ-SVHTT ngày 11-4-2025 của Sở VH TT TP.HCM ban hành Quy định tuyển chọn, sử dụng, quản lý, chế độ đãi ngộ đối với công chức, viên chức vào nguồn nhân lực trình độ cao làm việc tại Sở VH TT.
- Ngày Tòa soạn nhận bài: 21-4-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 12-5-2025; Ngày duyệt đăng: 28-5-2025.